

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2019

“V/v xin ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Công Kiên.

2. Bà Nguyễn Thị Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hồ T, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn Tân Thành, xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 15/3/2019; bản tự khai ngày 15/5/2019 và tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày: Chị và anh Hồ T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 12/12/2006. Quá trình chung sống

vợ chồng được một thời gian thì giữa chị H và anh T thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau do bất đồng quan điểm về tình cảm, về các vấn đề khác trong cuộc sống. Sau đó, anh T bỏ vào Sài Gòn làm ăn và có mối quan hệ như vợ chồng với một người phụ nữ khác, hiện nay anh T và người phụ nữ đó đã có một con trai khoảng 4 tuổi và đang mang bầu ở tháng thứ 8. Vợ chồng chị H và anh T đã sống ly thân hơn 6 năm nay. Từ đó, vợ chồng chị xảy mâu thuẫn trầm trọng thường xuyên cãi vã với nhau. Hai vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân cũng như mọi vấn đề khác. Nay, chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Bùi Kiều A, sinh ngày 01/10/2007. Nay, ly hôn chị H xin được nuôi cháu Hồ Bùi Kiều A và không yêu cầu anh T đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hồ T

: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt các giấy tờ hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng anh Hồ T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh T đang ở và lời trình bày của ông Hồ C cha ruột của anh Tùng cho biết: Anh T có biết việc chị H có đơn gửi Tòa án để xin ly hôn anh, đồng thời gia đình và chính quyền địa phương đã giao giấy triệu tập của Tòa án cho anh để anh đến Tòa án giải quyết, nhưng ý kiến của anh cho rằng chị H muốn làm gì thì làm và anh không đến Tòa án để giải quyết mà đề nghị Tòa án giải quyết trên cơ sở pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Hồ T. Về con chung: Giao Hồ Bùi Kiều A, sinh ngày 01/10/2007 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành; anh Hồ T không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên Tòa bị đơn là anh Hồ T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án .

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Hồ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 12/12/2006, điều kiện và thủ tục kết hôn đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về tình cảm và cách sống, anh T sống không có trách nhiệm với vợ con, thậm chí hiện nay anh T còn có mối quan hệ như vợ chồng với một người phụ nữ khác và cũng đã có con riêng với họ. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh T bỏ vào Sài Gòn sống cùng với người phụ nữ khác và từ đó vợ chồng sống ly thân. Về phía bị đơn biết được chị H xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án để bảo vệ hành phúc của gia đình mình, chứng tỏ anh T đã bỏ mặc và không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của mình. Như vậy, tình trạng vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nghĩ cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Hồ T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Bùi Kiều A, sinh ngày 01/10/2007. Nếu ly hôn, chị H xin được nuôi cháu Kiều A và không yêu cầu anh T đóng cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kiều A, do đó để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu cần căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu này của chị H.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Hồ T.

Về con chung: Giao cháu Hồ Bùi Kiều A, sinh ngày 01/10/2007 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ trong việc thăm nom con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Bùi Thị H phải chịu án 300.000đồng án phí ly hôn. Chị Bùi Thị H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số AA/2013/005107 ngày 26/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- THA.DS huyện Quảng Điền;
- UBND xã Quảng Công;
- Các đương sự .
- Lưu HS;AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA